SỞ GD&ĐT TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH GIÓT

Số: 151../BC-THPTPĐG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Điện Biên Phủ, ngày 24 tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện quy chế công khai

Thực hiện văn bản số 1882/SGDĐT-KTKĐCLGD ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân,

Trường THPT Phan Đình Giót báo cáo về việc thực hiện quy chế công khai cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện quy chế công khai năm học 2020-2021

Ngay sau khi nhận được thông tin về việc ban hành Thông tư mới về quy chế công khai, nhà trường đã tiến hành nghiên cứu kỹ lưỡng các nội dung trong Thông tư 36 và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Các nội dung công khai: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế (Biểu số 09, 10); Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng: Cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên (Biểu 11, 12); Công khai thu chi tài chính: Công khai kết quả dự toán năm 2022, kết quả duyệt quyết toán năm 2020, Công khai mức học phí và dự kiến các khoản thu từ người học.

Hình thức và thời điểm công khai: Công khai tại bảng thông báo của nhà trường và trang thông tin điện tử của trường vào tháng 9/2021. Các thông tin được cập nhật về kết quả thi THPT quốc gia ngay khi có kết quả chính thức. Đầu năm học 2021-2022, sau khi có kết quả thỏa thuận giữa nhà trường và gia đình học sinh về các khoản thu, nhà trường tiếp tục cập nhật thông tin về các khoản thu. Tháng 9/2021, sau khi hoàn thành dự toán ngân sách năm 2022, nhà trường đã niêm yết công khai tại bảng tin. Sau khi có kết quả thông báo về duyệt quyết toán ngân sách năm 2020, nhà trường niêm yết công khai tại bảng tin vào tháng 9/2021. Thời gian công khai: trong vòng 30 ngày theo quy định.

2. Kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2021-2022

Nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy chế công khai về nội dung, hình thức, thời điểm công khai theo quy định tại Thông tư 36.

Ngoài ra, các khoản thu từ người học sẽ được thông báo, thỏa thuận công khai với cha mẹ học sinh trong các cuộc họp phụ huynh đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học. Kết quả dự toán, duyệt quyết toán hằng năm sẽ được công bố công khai trên bảng tin và trong các cuộc họp gần nhất.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của trường THPT Phan Đình Giót. Kính mong được sự quan tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:
- Phòng KTKĐCLGD;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG

Phí Văn Sớp

Biểu mẫu 09

SỞ GD&ĐT TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH GIÓT

THÔNG BÁO
CAM KẾT CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2021-2022

Stt	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	**Lớp 11**	**Lớp 12**
I	**Điều kiện tuyển sinh**	Xét tuyển theo qui chế tuyển sinh		
II	**Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện**	Ban cơ bản	Ban cơ bản	Ban cơ bản
III	**Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình** **Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh.**	Thông tin 2 chiều. Đặc biệt CMHS thường xuyên giữ mối liên hệ với nhà trường để giáo dục HS thông qua BĐDCMHS của lớp- trường-GVCN. Khi có sự việc phát sinh trao đổi trực tiếp với BGH-GVCN-BĐ DCMHS của trường. HS phải có thái độ học tập nghiêm túc, tham gia đầy đủ các hoạt động theo Chương trình GDPT.		
IV	**Các hoạt động hỗ trợ hoạt động học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục**	HS được tham gia đầy đủ các hoạt động: HĐNGLL, TDTT, VHVN, GDHN, LĐ, GDKNS, GDSKSS		
V	**Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được**	98% xếp loại hạnh kiểm từ TB trở lên 95% xếp loại học lực từ TB trở lên. 100% học sinh đủ sức khỏe học tập.	98% xếp loại hạnh kiểm từ TB trở lên 95% xếp loại học lực từ TB trở lên. 100% học sinh đủ sức khỏe học tập.	100 % xếp loại hạnh kiểm từ TB trở lên. phấn đấu đạt tỷ lệ TN 95% trở lên. 100% học sinh đủ sức khỏe học tập. 100% học sinh đủ điều kiện thi TN THPT.
VI	**Khả năng học tập tiếp tục của học sinh**	Lên lớp 11	Lên lớp 12	Học CĐ-ĐH và TCCN

Điện Biên Phủ, ngày 24 tháng 8 năm 2021
HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG

Phí Văn Sớp

SỞ GD&ĐT TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH GIÓT

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của nhà trường

Năm học 2020-2021

Stt	Đánh giá học sinh	Tổng số	Chia ra					
			Lớp 10		Lớp 11		Lớp 12	
			SL	%	SL	%	SL	%
I	***Số học sinh chia theo hạnh kiểm***	**795**	**315**	100,0%	**225**	100,0%	**255**	100,0%
1	Tốt	**639**	233	74,0%	169	75,1%	237	92,9%
2	Khá	**104**	54	17,1%	40	17,8%	10	3,9%
3	Trung bình	**50**	27	8,6%	15	6,7%	8	3,1%
4	Yếu	**2**	1	0,3%	1	0,4%	0	0,0%
II	***Số học sinh chia theo học lực***	**795**	**315**	100,0%	**225**	100,0%	**255**	100,0%
1	**Chia ra: Giỏi**	**88**	30	9,5%	18	8,0%	40	15,7%
2	**Khá**	**375**	125	39,7%	105	46,7%	145	56,9%
3	**Trung bình**	**269**	122	38,7%	84	37,3%	63	24,7%
4	**Yếu**	**56**	32	10,2%	17	7,6%	7	2,7%
5	**Kém**	**7**	6	1,9%	1	0,4%	0	0,0%
III	***Tổng hợp kết quả cuối năm***	**795**	**315**	100,0%	**225**	100,0%	**255**	100,0%
1	Lên lớp	**739**	277	87,9%	207	92,0%	255	100,0%
a	Học sinh giỏi	**88**	30	9,5%	18	8,0%	40	15,7%
b	Học sinh tiên tiến	**375**	125	39,7%	105	46,7%	145	56,9%
2	Thi lại	**49**	32	10,2%	17	7,6%	0	0,0%
3	Lưu ban	**7**	6	1,9%	1	0,4%	0	0,0%
4	Chuyển trường đến/đi	**5**	3	1,0%	2	0,9%	0	0,0%
5	Bị đuổi học	**0**	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%
6	Bỏ học	**11**	6	1,9%	4	1,8%	1	0,4%
IV	***Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi***	**38**	**11**	3,5%	**17**	7,6%	**10**	3,9%
1	Cấp tỉnh	**38**	11	3,5%	17	100,0%	10	3,9%
2	Cấp Quốc gia	**0**	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%
V	***Số học sinh dự thi tốt nghiệp***	**252**					252	98,8%
VI	***Số học sinh được công nhận tốt nghiệp***	**246**					**246**	96,5%
VII	***Số học sinh đỗ đại học, cao đẳng***	**154**					***154***	60,4%
VIII	***Số học sinh nữ***	**263**	105	33,3%	78	34,7%	80	31,4%
IX	***Số học sinh dân tộc thiểu số***	**551**	225	71,4%	182	57,8%	144	56,5%

Điện Biên Phủ, ngày 24 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Phí Văn Sớp

SỞ GD&ĐT TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH GIÓT

Biểu 11

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường
Năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Số phòng học**	23	1,51 m^2/học sinh
II	**Loại phòng học**		-
1	Phòng học kiên cố	23	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn tin	02	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	01	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1	-
8	Bình quân học sinh/lớp	36,9	-
III	**Số điểm trường**	1	-
IV	**Tổng số diện tích đất** (m^2)	23.000	28.8
V	**Tổng diện tích sân chơi, bãi tập** (m^2)	5.000	6,25
VI	**Tổng diện tích các phòng**	2.263	2,83
1	Diện tích phòng học (m^2)	1207	1,51
2	Diện tích phòng học bộ môn (m^2)	255	0.32
3	Diện tích thư viện (m^2)	51	0.06
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m^2)	750	0,9
5	Diện tích phòng khác (….)(m^2)	0	0
VII	**Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)	**6**	0,23 bộ/lớp
1	Khối lớp 10	2	0,18
2	Khối lớp 11	2	0,29
3	Khối lớp 12	2	0,25
4	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	500m^2	0,6
VIII	**Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập** (Đơn vị tính: bộ)	70	11,4 học sinh/bộ
IX	**Tổng số thiết bị đang sử dụng**		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	04	0,15
2	Cát xét	05	0,16
3	Đầu Video/đầu đĩa	02	0,08
4	Máy chiếu projector	35	1,3
5	Loa Hpec	26	1,0
6	Máy Photocopy	02	
7	Máy nổ	01	
8	Cabin luyện nghe NN	40	

	Nội dung	Số lượng (m^2)
X	**Nhà bếp**	$37m^2$
XI	**Nhà ăn**	không

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m^2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	**Phòng nghỉ cho học sinh bán trú**	0	0	0
XIII	**Khu nội trú**	20 (360 m^2)	160	2,25 m^2

XIV	**Nhà vệ sinh**	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	16 m^2		54 m^2		0,07
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

	Nội dung	Có	Không
XV	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	x	
XVI	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	x	
XVII	**Kết nối internet (ADSL)**	x	
XVIII	**Trang thông tin điện tử (website) của trường**	x	
XIX	**Tường rào xây**	x	

Điện Biên Phủ, ngày 24 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Phí Văn Sốp

SỞ GD&ĐT TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH GIÓT

BIỂU 12

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của nhà trường

Năm học 2021-2022

Stt	Nhân sự	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đ	CĐ
	Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên	**64**		**17**	**44**		**1**	**2**	**47**	9					
I	***Giáo viên***	**52**		**14**	**38**				**47**	**7**		**24**	**27**	**1**	
1	- Thể dục	4			4				4				**4**		
2	- Tin học	3			3				3			**3**			
3	- Tiếng Anh	6		1	5				6				**6**		
4	- Ngữ Văn	9		2	7				8	1		**4**	**5**		
5	- Lịch sử	3		1	2				2	1		**2**	**1**		
6	- Địa lý	3			3				2	1		**3**			
7	- Toán học	10		3	7				9	1		**4**	**6**		
8	- Vật lý	4		3	1				2	2		**3**	**1**		
9	- Hóa học	5		3	2				4	1		**3**	**2**		
10	- Sinh học	3		1	2				3				**2**	**1**	
11	- Giáo dục công dân	1			1				1			**1**			
12	- Giáo dục quốc phòng														
13	- Kỹ thuật công nghiệp	1			1				1			**1**			
II	***Cán bộ quản lý***	**4**		**3**	**1**				**4**	**2**		***4***			
1	- Hiệu trưởng	1		1						1		1			
2	- Phó hiệu trưởng	3		2	1				2	1		3			
III	***Nhân viên***	***8***			***5***	***0***	***1***	***2***							
1	Nhân viên Y tế	1					1								
2	Nhân viên Kế toán	1			1										
3	Nhân viên Thủ quỹ	1			1										
4	Nhân viên Thư viện	1			1										
5	Nhân viên Thiết bị, CNTT	2			2										
6	Nhân viên Bảo vệ	2						2							
7	Nhân viên phục vụ														

Điện Biên Phủ, ngày 24 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Phí Văn Sớp

DỰ KIẾN CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2021-2022

Stt	Nội dung	Số Tiền /học sinh
I	**Các khoản thu bắt buộc**	
1	Học phí/tháng	KVI : 35.000đ /hs KVII: 25.000đ/hs KVIII: 15.000đ/hs
2	Xe đạp 4 tháng đầu năm học	Xe đạp thường: 10.000đ/tháng x 4t = 40.000đ ; Xe đạp điện: 20.000đ/t x 4t = 80.000đ
3	Dạy thêm, học thêm	Phụ đạo trong năm: 3.500 đồng/học sinh/tiết; Ôn thi TN THPT: 4.000 đ/học sinh/tiết
4	Bảo hiểm y tế	Đối với HS lớp 10, 11 thu 563.220 đ/HS/12 tháng. Đối với HS lớp 12 thu 422.415 đ/HS/9 tháng. Những học sinh đã có thẻ thì phải photo thẻ bảo hiểm y tế để nộp.
II	**Các khoản thỏa thuận**	
1	Thẻ học sinh	15.000 đồng/học sinh/thẻ
2	Áo đồng phục	Sơ mi dài tay: 150.000 đ/áo; Sơmi ngắn tay: 140.000 đ/áo; Thu đông: 200.000 đ/áo
3	Nước uống	15.000 đồng/học sinh/học kỳ
4	Vệ sinh	25.000 đồng/học sinh/học kỳ
5	Phục vụ ấn phẩm kiểm tra	40.000 đồng/học sinh/học kỳ
6	Tiền ăn nội trú	540.000 đồng/học sinh/tháng (9.000 đ/1 bữa)
III	**Các khoản tự nguyện**	
1	Quỹ đoàn (do Đoàn trường phát động)	Đoàn trường phát động sau Đại hội (dự kiến 12.000đ/6 tháng đoàn phí và KH nhỏ 45.000 đ/HK)
2	Quỹ Hội chữ thập đỏ	12.000 đồng/học sinh/năm
3	Hỗ trợ thi đua khen thưởng học sinh	Theo điều kiện cụ thể của từng gia đình
4	Kinh phí hoạt động ban đại diện cha mẹ học sinh	Ban đại diện phát động sau Đại hội
5	Ủng hộ các HS có hoàn cảnh ĐBKK	Hội Chữ thập đỏ phát động
6	Bảo hiểm thân thể tự nguyện	90.000 đồng/học sinh/năm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH GIÓT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 153/QĐ-THPTPĐG

Điện Biên Phủ, ngày 24 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
V/v công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH GIÓT

Căn cứ Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng và tổ chức bộ máy của trường Trung học;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của Ông (bà) Kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán Ngân sách năm 2022 của trường THPT Phan Đình Giót (có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Hình thức công khai: Công khai tại Hội nghị CNVC; niêm yết tại bảng tin nhà trường.

Thời gian niêm yết công khai: Từ ngày 01/9/2021 đến hết ngày 30/9/2021.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông (bà) kế toán và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG T.H PHAN ĐÌNH GIÓT

Phí Văn Sốp

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH GIÓT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 152/QĐ-THPTPĐG

Điện Biên Phủ, ngày 24 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
V/v công bố công khai số liệu duyệt quyết toán ngân sách năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH GIÓT

Căn cứ Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng và tổ chức bộ máy của trường Trung học;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Biên bản xét duyệt quyết toán của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2020;

Xét đề nghị của Ông (bà) Kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu duyệt quyết toán Ngân sách năm 2020 của trường THPT Phan Đình Giót (có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Hình thức công khai: Công khai tại Hội nghị CNVC; niêm yết tại bảng tin nhà trường.

Thời gian niêm yết công khai: Từ ngày 01/9/2021 đến hết ngày 30/9/2021.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông (bà) kế toán và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN TRƯỜNG

Phí Văn Sốp

SỞ GD&ĐT TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH GIÓT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 151./KH-THPTPĐG

Điện Biên Phủ, ngày 24 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG KHAI NĂM HỌC 2021-2022

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ Hướng dẫn số 1882/SGDĐT-KTQLCLGD ngày 25/9/2018 của Sở GD&ĐT về triển khai thực hiện Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.

Trường THPT Phan Đình Giót lập kế hoạch thực hiện công khai trong năm học 2021-2022 như sau:

I. MỤC TIÊU THỰC HIỆN CÔNG KHAI

Thực hiện công khai của nhà trường để người học, các thành viên của nhà trường, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

II. NỘI DUNG CÔNG KHAI

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh *(Biểu mẫu 09)*.

b) Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng kết kết quả cuối năm, đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp, thi đỗ vào đại học, cao đẳng, học sinh nam/học sinh nữ, học sinh dân tộc thiểu số *(Biểu mẫu 10)*.

c) Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a) Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng,

phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định *(Biểu mẫu 11).*

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo *(Biểu mẫu 12).*

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính:

a) Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:

Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

b) Học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

c) Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

e) Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

f) Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học.

g) Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

III. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

1. Hình thức công khai

- Công bố công khai trong các kỳ họp của nhà trường, họp cha mẹ học sinh.
- Niêm yết công khai tại Bảng tin; ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.
- Đưa các nội dung công khai lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

2. Thời điểm công khai

Công khai vào tháng 6 hàng năm, khi kết thúc năm học, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

TT	Nội dung	Người thực hiện	Thời gian	Ghi chú
1	***Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế***			
	- Biểu số 9	PHT phụ trách + GVCN	8, 9/2021	
	- Biểu số 10		8, 9/2021;	
2	***Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục***			
	- Biểu số 11	PHT phụ trách	8, 9/2021;	
	- Biểu số 12	Hiệu trưởng	8, 9/2021;	
3	***Công khai thu chi tài chính***	Hiệu trưởng + Kế toán	8, 9/2021; 01/2022	theo HD Văn bản hiện hành

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai của năm học tới với cơ quản chủ quản

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường, của các cấp.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT;
- BGH, TTCM;
- Đăng trên Website của trường;
- Lưu VT, Hồ sơ Ba công khai.

HIỆU TRƯỞNG

Phí Văn Sốp